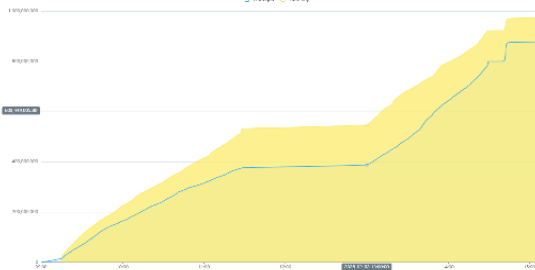


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

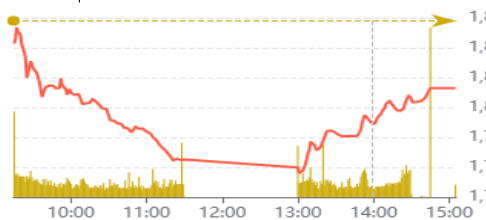
	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,806.50	260.39
Thay đổi	-22.54	4.26
Thay đổi %	-1.23%	1.66%
KLGD (Triệu CP)	973.9	93.7
GTGD (Tỷ)	31,873	2,190
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	117	63
CP giảm giá	231	88
CP tham chiếu	28	47
P/E	14.67	1.68
P/B	2.14	2.14

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	2,004.3	-25.50	647.31	54,573
VN30FIM	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

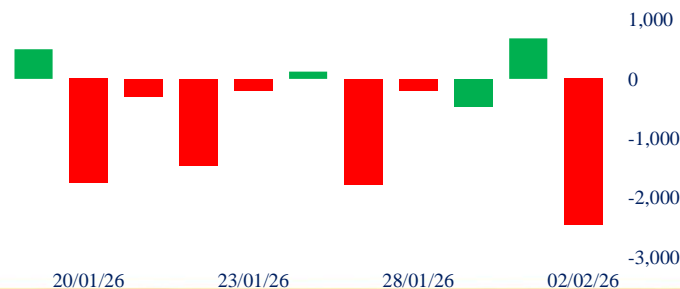
Diễn biến chỉ số và ưu thế cung cầu VN-Index khởi đầu tháng 2 đầy sóng gió khi có thời điểm "bốc hơi" tới 2,8%, xuyên thủng mốc 1.800 để rơi xuống 1.777,85 điểm. Tuy nhiên, **bên Mua đã giành chiến thắng quan trọng trong hiệp hai** khi dòng tiền bắt đáy nhập cuộc mạnh mẽ quanh vùng 1.780 điểm, kéo chỉ số hồi phục về mức **1.806,5 điểm (-1,23%)**. Dù đóng cửa vẫn trong sắc đỏ, việc giành lại mốc 1.800 điểm cùng độ rộng cải thiện (128 mã tăng/210 mã giảm) cho thấy nỗ lực chống đỡ đáng kể của dòng tiền nội.

Sự phân hóa giữa các nhóm ngành Nhóm **Bất động sản** là tác nhân gây tiêu cực nhất khi **VIC, VHM và VRE đồng loạt giảm sàn**, lấy đi hơn 21 điểm của chỉ số. Ngược lại, nhóm **Năng lượng** bùng nổ mạnh mẽ dẫn đầu thị trường (+5,12%) với **PVD, PVC tăng trần** và **BSR (+6,7%)**. Nhóm **Ngân hàng (VCB, BID, CTG)** và các trụ như **GVR (+4,9%), VNM, MSN** đóng vai trò "công thần" khi hồi phục ấn tượng từ đáy, trực tiếp ngăn cản một phiên sụp đổ sâu của thị trường.

Phân tích dòng tiền Thanh khoản khớp lệnh duy trì ở mức cao nhất trong 8 phiên (đạt hơn 888 triệu đơn vị trên HoSE). Điểm tích cực là dòng tiền bắt đáy có tính chọn lọc rất cao, tập trung vào các mã có nền tảng cơ bản như Dầu khí và Ngân hàng thương mại nhà nước. Nhóm tăng trên 1% chiếm tới 36,2% thanh khoản sàn, cho thấy lực mua chủ động đã xuất hiện rõ rệt tại các vùng giá thấp.

Giao dịch khối ngoại Khối ngoại ghi nhận phiên bán ròng kỷ lục hơn **2.400 tỷ đồng** trên HoSE, chủ yếu xả mạnh trong phiên sáng. Tuy nhiên, họ đã "xoay trục" mua ròng nhẹ **227,5 tỷ đồng** trong phiên chiều, tập trung gom **VNM, BSR, MSN và PNJ**. Áp lực bán tháo của khối ngoại tại **VIC và VHM** vẫn là rào cản lớn nhất ngăn VN-Index trở lại sắc xanh.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Sau khi điều chỉnh về vùng 1780 chiến lược. Thị trường xuất hiện lực cầu bắt đáy mạnh mẽ. Vùng 1780 là hợp lưu của đường trung tâm kênh song song hướng lên và MA50 khung ngày. Đây hoàn toàn có thể là bệ đỡ giúp thị trường xây nền tạo đáy.

Dòng tiền có xu hướng lan tỏa và năng động ở nhớ Midcap cơ hội để nhóm này tái định giá. Theo thống kê 10 phiên trước tên trong 10 năm gần nhất tỷ lệ có xác suất dương là 90%.

VN-Index sẽ cần vượt qua 1840 để xác nhận tạo đáy thành công

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Tỷ trọng được khuyến nghị duy trì quanh 50%. Chiến lược được khuyến nghị là mua những cổ phiếu gần nền thay vì mua vào phiên bùng nổ. Dòng tiền bắt đầu năng động trở lại chúng ta sẵn sàng tăng tỷ trọng. Hiện tại VN-Index có dấu hiệu tạo đáy quanh 1800.

Kịch bản 1 (50%): VNIndex Tạo đáy và đi ngang biên độ 1800-1900

Kịch bản 2 (50%): VNIndex tiếp tục giảm về vùng biên dưới quanh mốc 1700 sau đó tạo đáy bật mạnh mẽ trở lại.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	5.51%	44.82%
Hóa chất	3.21%	31.84%
Tài nguyên Cơ bản	-0.83%	1.57%
Xây dựng và Vật liệu	0.96%	2.37%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.60%	-7.82%
Ô tô và phụ tùng	-0.52%	-1.08%
Thực phẩm và đồ uống	-0.07%	1.79%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.57%	20.62%
Y tế	-0.44%	4.87%
Bán lẻ	1.66%	7.32%
Truyền thông	-1.66%	4.35%
Du lịch và Giải trí	-3.07%	-2.22%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0.58%	32.74%
Ngân hàng	0.20%	11.16%
Bảo hiểm	5.20%	14.75%
Bất động sản	-5.44%	-9.86%
Dịch vụ tài chính	-1.23%	4.25%
Công nghệ Thông tin	-0.11%	7.87%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
BSR	23.9	1.50 / 6.70%	32,535,700
PC1	25	0.80 / 3.31%	10,742,500
VNM	72.6	2.00 / 2.83%	10,777,700
MSN	83.8	-0.20 / -0.24%	11,833,900
POW	14.35	0.60 / 4.36%	26,345,100

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VIX	21.9	-0.70 / -3.10%	39,994,645
VRE	28.1	-2.10 / -6.95%	13,210,300
HPG	26.55	-0.25 / -0.93%	44,209,300
ACB	23.75	-0.35 / -1.45%	14,303,300
VIC	130.7	-9.80 / -6.98%	10,401,600

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
PGD	Saibu Gas Holding Co., Ltd.	---	02/02/2026	Bán	0
PGD	Saibu Gas Co., Ltd.	---	02/02/2026	Bán	0
PTB	Võ Thị Hoài Châu	Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng Quản trị	02/02/2026	Mua	375,545
VDS	Lê Vy	---	02/02/2026	Mua	1,803,644
HHV	Nguyễn Quang Huy	Thành viên Hội đồng Quản trị	02/02/2026	Bán	27,132

TIN TỨC

Trong nước

Một số chính sách mới có hiệu lực từ tháng 2/2026
 Bộ NN&MT kiến nghị sửa gấp Nghị định 46
 Hóa giải điểm nghẽn để doanh nghiệp Việt bứt phá
 Hà Nội học cách phát triển đô thị từ Trung Quốc
 Tây Ninh nghiên cứu quy hoạch sân bay thương mại

Doanh nghiệp

REE kết năm lãi cao thứ 2 lịch sử dù quý 4 đi lùi
 Doanh thu TNG tháng 1 vượt 700 tỷ, giá CP lên đỉnh 1 năm
 BSR lãi đậm nhờ crack spread thuận lợi
 Vietjet tăng trưởng mạnh mẽ

TIN TỨC

Thế giới

Ông Trump: Ấn Độ sẽ mua dầu từ Venezuela
 "Bữa tối ngàn tỷ USD" của Jensen Huang
 Trung Quốc có thể chấp nhận mục tiêu tăng trưởng chậm hơn
 OPEC+ tạm ngưng tăng sản lượng dầu đến hết quý 1/2026

Hàng hóa

Thị trường bạc sẽ đi về đâu?
 Vàng thế giới rơi tự do về 4,500 USD, bạc giảm thêm 12%
 Giá dầu giảm hơn 6% khi ông Trump phát tín hiệu với Iran

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	SHB	52,295,000	-1.56%
2	HPG	44,209,300	-0.93%
3	VIX	39,994,645	-3.10%
4	BSR	32,535,700	6.70%
5	POW	26,345,100	4.36%
6	MBB	25,977,600	0.37%
7	CTG	23,427,000	1.55%
8	PVD	21,425,600	6.94%
9	SSI	20,335,700	-1.12%
10	MSB	20,075,400	-1.61%

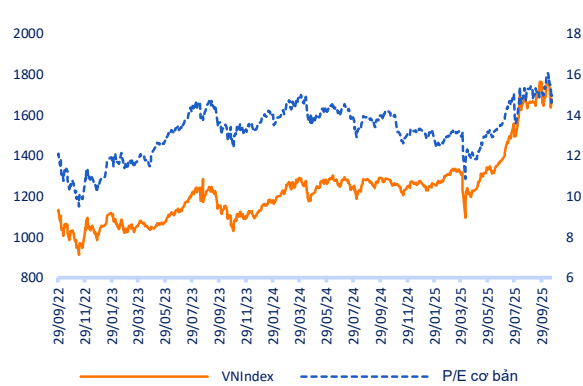
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4660.5	-84.60	-1.78%
Bạc	77.86	-0.67	-0.85%
Đồng	5.78	-0.14	-2.37%
Dầu thô	-3.48	-0.05	-0.68%
Dầu Brent	65.83	-3.49	-5.03%
Khí Tự nhiên	3.634	-0.72	-16.54%
Khí đốt	2.4132	-0.12	-4.73%
Đường	14.21	-0.06	-0.42%
Heo nạc	95.15	-0.30	-0.31%
Cà phê	333.4	1.15	0.35%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25740	0.08%	USD 23,861 / 26,267
EUR/VND	30006	-0.20%	EUR 28,242 / 31,215
GBP/VND	34600	-0.23%	GBP 32,589 / 36,019
USD/VND	161.00	-0.62%	JPY 153 / 170
AUD/VND	32773	-0.16%	CHF 30,801 / 34,043

Định giá thị trường





DÒNG TIỀN NĂNG ĐỘNG TẠI NHÓM VỐN HÓA VỪA VÀ NHỎ

Bản tin ngày 02/02/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.70	27.3	12/01/2026	32.5	26	-2.2%	MUA
2	HAH	55.90	59	20/01/2026	70.8	55.6	-5.3%	MUA
3								
4								
5								
6								

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn